

PHẬT GIÁO ĐỒNG HÀNH CÙNG DÂN TỘC: NHỮNG ĐÓNG GÓP CỦA PHẬT GIÁO TRONG CỘNG CỐ ĐỒNG THUẬN XÃ HỘI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

NGUYỄN THỊ TRANG
Viện Dân tộc học và Tôn giáo học,
Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

Nhận bài ngày 10/6/2026. Sửa chữa xong 26/6/2026. Duyệt đăng 02/7/2026.

Abstract

Buddhism has a long history in Vietnam and has exerted an enduring and profound influence on the cultural, ethical, and spiritual life of the Vietnamese people. Throughout the nation's history, Buddhism has remained closely connected with society, affirming its role as a socially engaged religion that accompanies the nation. This article examines the contributions of Buddhism to strengthening social consensus in contemporary Vietnam across three main dimensions: educating people and promoting positive ethical values; cooperating with and supporting the State in improving social welfare; and contributing to the consolidation of national unity. Through these contributions, Buddhism helps mitigate the adverse effects of the market economy, reinforce the ethical foundations of society, and promote the harmonious, stable, and sustainable development of the country.

Keywords: Ethics, national unity, social consensus, social welfare, Vietnamese Buddhism.

1. Đặt vấn đề

Phật giáo Việt Nam ngày nay vẫn tiếp tục thể hiện tinh thần “hộ quốc an dân” thông qua các hoạt động như: hoằng pháp, giáo dục đạo đức, từ thiện xã hội, bảo tồn văn hóa dân tộc, hay đẩy mạnh truyền thông Phật giáo trên không gian mạng. Bài viết này chúng tôi phân tích ba nội dung thể hiện rõ nhất tinh thần đồng hành với dân tộc của Phật giáo, và cũng là biểu hiện rõ nhất của việc củng cố đồng thuận xã hội của Phật giáo Việt Nam hiện nay: 1. Giáo dục, lan tỏa các giá trị đạo đức tích cực; 2. Phối hợp, hỗ trợ cùng Nhà nước trong các hoạt động cải thiện an sinh xã hội; 3. Góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Tìm hiểu về những đóng góp của Phật giáo trong củng cố đồng thuận xã hội hiện nay, một phần giúp nhận diện rõ hơn những giá trị tích cực của Phật giáo trong đời sống xã hội Việt Nam đương đại, một phần giúp nhận diện sức mạnh mềm của tôn giáo trong việc góp phần ổn định xã hội trong bối cảnh mới.

2. Những đóng góp của Phật giáo trong việc củng cố đồng thuận xã hội ở Việt Nam hiện nay

Mặc dù có nhiều công trình nghiên cứu ở các chiều kích, mức độ khác nhau về vai trò của Phật giáo đối với xã hội, nhưng các nghiên cứu tiếp cận trực tiếp từ góc độ “củng cố đồng thuận xã hội” vẫn còn khá hạn chế. Chưa có nhiều công trình phân tích một cách hệ thống về những đóng góp của Phật giáo Việt Nam đối với việc củng cố đồng thuận xã hội thông qua các hoạt động giáo dục đạo đức, an sinh xã hội và củng cố khối đại đoàn kết dân tộc trong bối cảnh đất nước hội nhập ngày một sâu rộng với thế giới và đẩy mạnh chuyển đổi số. Vì thế, bằng phương pháp tổng hợp và phân tích tài liệu, bài viết này sẽ góp phần nhận diện nguồn lực tôn giáo cho sự phát triển bền vững của đất nước trên ba phương diện nêu trên.

2.1. Giáo dục, lan tỏa các giá trị đạo đức tích cực

Nghị Quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV (2026), ở mục 4. Định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2026 - 2030 (Nội dung II. Tầm nhìn và định hướng phát triển) có nêu: “Xây dựng và phát triển

Email: trangnguyen83hp@gmail.com

nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, đồng bộ trên nền tảng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam. Phát triển toàn diện con người Việt Nam về đạo đức, trí tuệ, ý thức dân tộc, trách nhiệm công dân, thượng tôn pháp luật, năng lực sáng tạo, thẩm mỹ, thể lực, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng số” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026, tr. 6–7). Nội dung này nêu bật tầm quan trọng của văn hóa và con người trong sự nghiệp phát triển đất nước. Nội dung cũng hướng tới mục tiêu phát triển con người Việt Nam toàn diện về phẩm chất đạo đức cũng như năng lực làm việc.

Nhiều giá trị đạo đức được xã hội Việt Nam đề cao như cần, kiệm, liêm, chính có sự tương đồng đáng kể với hệ giá trị đạo đức của Phật giáo. Phật giáo với các giá trị đạo đức tốt đẹp được ẩn chứa trong các khái niệm như từ bi, tứ ân, thập thiện, ngũ giới, nhân quả, nghiệp báo, lục hòa... đã quen thuộc với nhiều người Việt. Những giá trị đạo đức tốt đẹp này giúp bồi đắp đạo đức cho mỗi cá nhân, có vai trò giống như hàng rào bảo vệ giúp các cá nhân hình thành bản lĩnh, tự điều chỉnh hành vi và ngăn chặn sự suy thoái đạo đức lối sống. Trong một xã hội có xu hướng đề cao các giá trị vật chất, triết lý sống như “thiểu dục, tri túc” của Phật giáo giúp các cá nhân cân bằng giữa nhu cầu vật chất và tinh thần (Đặng Thị Lan & Nguyễn Thị Lê Thu, 2024, tr. 50–61).

Từ khi thành lập đến nay, Giáo hội Phật giáo Việt Nam (GHPGVN) đã nỗ lực không ngừng trong việc hoằng dương các giá trị đạo đức tốt đẹp của Phật giáo đến với cộng đồng thông qua nhiều hình thức thu thập thiết thực và gần gũi. Theo thống kê của nhiệm kỳ gần đây nhất (2017 – 2022) (Giáo hội Phật giáo Việt Nam, 2022), GHPGVN với hơn 300.000 Phật tử sinh hoạt tu học trong 1242 đạo tràng Bát Quan Trai; 35 đạo tràng tu Thiền; 698 đạo tràng Niệm Phật; 80 đạo tràng Pháp Hoa; 40 Đạo tràng Dược Sư; 81 Đạo tràng Đại Bi; 232 Khóa tu Một ngày An lạc; Hội Quy và các mô hình tu học khác như Mật Tông, Địa Tạng, Lương Hoàn Sám có 103 đơn vị; tổ chức 169 lớp giáo lý; và 1.035 đơn vị Gia đình Phật tử... Sự đa dạng trong các hình thức sinh hoạt tôn giáo, giúp cho các sinh hoạt Phật giáo có khả năng tiếp cận được với nhiều tầng lớp và thành phần xã hội, từ người già, đến tầng lớp trung niên cho tới cả lứa tuổi thanh thiếu niên.

Cùng với sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với giáo dục thế hệ trẻ, GHPGVN trong những năm qua đã tích cực tham gia và triển khai nhiều hoạt động thiết thực, góp phần hỗ trợ quá trình hình thành nhân cách, đạo đức và lối sống cho thanh thiếu niên. GHPGVN nhiều năm qua đã tổ chức các khóa tu, sinh hoạt hè hướng đến giới trẻ, nhằm 4 mục đích lớn: 1. Giáo dục lòng yêu nước, tự hào dân tộc; phát huy tinh thần đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo để chung tay xây dựng đất nước; 2. Xây dựng đạo đức cá nhân làm đẹp nền đạo đức xã hội thông qua việc giúp thế hệ trẻ từ bỏ thói quen xấu, tránh xa các tệ nạn xã hội, bạo lực học đường, bạo lực gia đình; 3. Rèn luyện sự tự tin, tự lập, bồi dưỡng nhân cách và trách nhiệm cộng đồng; 4. Giáo dục lòng biết ơn (thông qua việc tri ân, báo ân với những người có công với đất nước, hiểu đạo với cha mẹ, thầy cô) (Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam, 2025, tr. 2). Và để cụ thể hơn những nội dung này, GHPGVN đã đưa ra các chủ đề cho các khóa tu học theo đúng mục đích đã được nêu ra như: Tự hào dân tộc – Tri ân và Báo ân; Đoàn kết và bao dung – Tuệ giác Phật giáo vì hòa bình thế giới và phát triển bền vững (Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam, 2025, tr. 3).

Hiện nay, không gian mạng đang trở thành một môi trường quan trọng để Phật giáo thực hiện chức năng hoằng pháp và giáo dục đạo đức xã hội. GHPGVN hiện đang sở hữu mạng lưới truyền thông khổng lồ trên các nền tảng, ngoài ra các tự viện, các nhà tu hành cũng sử dụng mạng xã hội như một kênh chuyển tải thông tin tới xã hội nhanh và kịp thời. Không chỉ dừng lại ở việc giáo dục đạo đức, các hoạt động hoằng pháp và truyền thông Phật giáo trên không gian mạng còn góp phần định hướng nhận thức xã hội theo hướng tích cực, giúp người dân, đặc biệt là giới trẻ, nâng cao khả năng nhận diện và sàng lọc thông tin. Khi được trang bị bản lĩnh đạo đức, tư duy phản biện và ý thức trách nhiệm công dân, mỗi cá nhân sẽ có khả năng đề kháng tốt hơn trước các thông tin xuyên tạc, kích động hận thù, cực đoan hoặc phủ nhận những thành tựu của đất nước. Theo nghĩa đó, việc lan tỏa các giá trị chân, thiện, mỹ của Phật giáo cũng góp phần xây dựng miễn dịch xã hội trước các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng.

Có thể thấy, đạo đức Phật giáo có vai trò quan trọng trong việc định hình và củng cố nền đạo đức xã hội Việt Nam trong quá khứ cũng như đương đại. Đạo đức Phật giáo với các nội dung về tình yêu gia đình, tình yêu quê hương, đất nước (Tứ ân); đề cao lối sống khiêm cung, hòa hợp với thiên nhiên (thiểu dục tri túc; lục hòa...); hay răn dạy, nhắc nhở con người cần suy nghĩ kỹ về hậu quả trước khi hành động (Nghiệp báo, luân hồi, duyên khởi...);... đã cho thấy đạo đức Phật giáo có nhiều điểm phù hợp với đạo đức con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa mà Đảng đã và đang muốn xây dựng. Do thế, việc GHPGVN có các khóa tu học dành cho Phật tử và người dân một mặt chăm sóc về tinh thần cho quần chúng, một mặt giúp các giá trị đạo đức tốt đẹp được lan tỏa và thực hành rộng rãi hơn trong cộng đồng, từ đó, góp phần vun bồi nền đạo đức xã hội ngày một tốt đẹp hơn (Đỗ Thái Huy & Đào Đình Hùng, 2025).

2.2. Hỗ trợ cùng Nhà nước thực hiện các hoạt động cải thiện an sinh xã hội

Quan điểm về an sinh xã hội của Đảng và Nhà nước Việt Nam được phản ánh trong Nghị quyết số 15 – NQ/TW, ngày 01/06/2012 tại Hội nghị lần thứ 5 của Ban chấp hành Trung ương khóa XI về *Một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 – 2020*. Trong đó, cùng với các chính sách xã hội ưu đãi dành cho người có công với cách mạng, các nội dung đảm bảo an sinh xã hội cũng được đề cập gồm (Nguyễn Hữu Dũng, 2010): (1) Về việc làm, thu nhập và giảm nghèo; (2) Bảo hiểm xã hội: hỗ trợ và mở rộng đối tượng được hưởng bảo hiểm, mở rộng các loại hình bảo hiểm. (3) Trợ giúp xã hội cho những người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; (4) Đảm bảo ở mức tối thiểu về một số dịch vụ xã hội cơ bản cho người dân, đặc biệt là người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn và đồng bào dân tộc thiểu số: đảm bảo quyền được tiếp cận với các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân như: giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch và thông tin.

Nhờ chính sách phát huy nguồn lực tôn giáo của Đảng, Phật giáo với những nguồn lực xã hội hiện có đã và đang là một trong những tôn giáo có đóng góp trên quy mô lớn và đạt được những hiệu quả thiết thực trong lĩnh vực an sinh xã hội ở Việt Nam. Dựa trên nền tảng từ bi và trí tuệ, các hoạt động đảm bảo an sinh xã hội của Phật giáo luôn tuân thủ và bám sát chính sách, pháp luật của Nhà nước và thường tập trung dành cho nhóm người yếu thế trong xã hội. .

Hiện nay, các hoạt động từ thiện xã hội của Phật giáo được chia thành: các hoạt động trợ giúp không thường xuyên và các hoạt động trợ giúp thường xuyên. Các hoạt động trợ giúp không thường xuyên tập trung vào các hoạt động như: cứu trợ thiên tai, dịch bệnh; xây dựng các công trình dân sinh (xây nhà tình nghĩa, xây trường học, xây cầu, làm đường, xây giếng nước sạch...); hỗ trợ chi phí khám chữa bệnh (mổ tim, chữa đục thủy tinh thể, tặng thẻ bảo hiểm y tế, mở các bếp ăn từ thiện cho bệnh nhân nghèo); khuyến học cho trẻ em nghèo (tặng xe đạp, tặng máy tính, trao học bổng, trợ cấp gạo);... (Giáo hội Phật giáo Việt Nam, 2022). Đây là những hoạt động từ thiện được tiến hành dưới hình thức hỗ trợ ngắn hạn, tiến hành theo sự vụ và trường hợp và thường kết thúc ngay hoặc chỉ được tiến hành trong khoảng thời gian ngắn. Các hoạt động trợ giúp thường xuyên hiện nay của Phật giáo tập trung vào ba lĩnh vực chính sau: (1) lĩnh vực giáo dục; (2) lĩnh vực y tế; (3) bảo trợ xã hội dành cho trẻ em, người già và người có HIV. Đối với lĩnh vực giáo dục, dưới sự hỗ trợ của Nhà nước, Phật giáo đang quản lý một hệ thống các cơ sở giáo dục thuộc một số cấp học như: mầm non, dạy nghề, trường học liên cấp và các lớp học tình thương. Các cơ sở giáo dục của Phật giáo hầu hết được hoạt động dưới hình thức phi lợi nhuận và dành riêng cho trẻ mồ côi, trẻ em nghèo, trẻ em khuyết tật,... Theo thống kê nhiệm kỳ VIII (2017 - 2022), Phật giáo hiện có 64 cơ sở giáo dục mầm non đã có tư cách pháp nhân (Giáo hội Phật giáo Việt Nam, 2022); 02 cơ sở giáo dục liên cấp (Trường Bồ Đề Phương Duy với ba cấp từ bậc tiểu học tới bậc trung học phổ thông; Trung tâm từ thiện xã hội Phật Quang với các lớp học từ mầm non lên tiểu học); 10 cơ sở dạy nghề cho người nghèo, người khuyết tật với các nghề như điệm gia dụng, may, khâu, xoa bóp bấm huyệt, sửa xe, cắt tóc...; hàng ngàn lớp học tình thương dành cho những người không có điều kiện đến trường (Nguyễn Thị Trang, 2025, tr. 73–75). Đối với lĩnh vực y tế, Phật giáo hiện xây dựng được một hệ thống phòng khám đông y (dưới tên gọi Tuệ Tĩnh Đường, phòng khám chẩn trị y học dân tộc) và phòng khám đa khoa (phòng khám Tây y hoặc phòng khám Đông Tây y kết hợp) trên cả nước để khám chữa bệnh cho người nghèo, góp phần giúp họ có được sự chăm sóc y tế cơ bản ban

đầu khi ốm đau hay gặp biến cố khác về sức khỏe. Theo thống kê ở nhiệm kỳ gần đây nhất - Nhiệm kỳ VIII (2017 – 2022), cả nước hiện có 65 cơ sở Tuệ Tĩnh Đường, 33 phòng chẩn trị y học dân tộc và 10 phòng khám đa khoa. Tuy nhiên, ở một số nhiệm kỳ trước, số cơ sở Tuệ Tĩnh Đường được mở cao nhất là 126 (nhiệm kỳ IV (1997-2002) và nhiệm kỳ V(2002-2007)) và phòng chẩn trị y học dân tộc với 655 cơ sở được mở ra phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh cho người nghèo (nhiệm kỳ VI (2007-2012) và nhiệm kỳ VII (2012 – 2017)) (Nguyễn Thị Trang, 2025, tr. 73–75). Trong lĩnh vực bảo trợ xã hội dành cho trẻ em, người già và người có HIV, thống kê đến nhiệm kỳ VIII (2017 – 2022), GHPGVN hiện có 46 trung tâm nuôi dạy trẻ mồ côi, trẻ bị bỏ rơi, trẻ nhiễm chất độc da cam; có 15 cơ sở nhà dưỡng lão dành cho người già neo đơn không nơi nương tựa; có 08 trung tâm hỗ trợ người có HIV và gia đình được mở ra tại các ngôi chùa (Giáo hội Phật giáo Việt Nam, 2022).

Có thể nói, vượt lên trên ý nghĩa nhân đạo thuần túy, hoạt động từ thiện xã hội đã và đang được triển khai của Phật giáo đều gắn chặt với những nội dung trọng tâm của chính sách an sinh xã hội của Nhà nước, có vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ cho hệ thống an sinh xã hội, góp phần củng cố truyền thống “lá lành đùm lá rách” của dân tộc.

Thực tiễn cho thấy, các thế lực thù địch thường khai thác những khó khăn trong đời sống của người dân, những bất cập trong thực hiện chính sách xã hội để quy kết, phủ nhận bản chất tốt đẹp của chế độ và kích động tâm lý bất mãn, chống đối, hồ nghi (Đinh Thế Cường, 2024). Trong bối cảnh đó, việc Phật giáo tích cực tham gia vào các hoạt động an sinh xã hội, chăm lo cho người nghèo và nhóm yếu thế còn góp phần củng cố niềm tin của nhân dân vào chính sách của Đảng và Nhà nước, khẳng định tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa, qua đó hạn chế môi trường xã hội thuận lợi cho các luận điệu xuyên tạc, chống phá.

2.3. Góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc

Dưới góc độ xã hội học, đồng thuận xã hội là sự thống nhất trong nhận thức và hành động của đa số thành viên trong xã hội đối với một hay một số vấn đề nào đó. Đồng thuận xã hội chính là điều kiện cho sự ổn định và phát triển lâu dài của xã hội; “là phương thức tập hợp lực lượng hiệu quả nhất trong đời sống chính trị - xã hội của xã hội hiện đại” (Trần Đắc Hiến, 2010). Khái niệm đồng thuận xã hội cũng được nhắc đến lần đầu tiên trong Văn kiện Hội nghị lần thứ VII Ban Chấp hành Trung Ương khóa IX và sau đó, được thường xuyên trong các văn kiện của Đảng (Nguyễn Văn Quyết, 2015). Tôn giáo có thể đóng vai trò như một nguồn lực xã hội quan trọng cho đồng thuận xã hội thông qua việc kiến tạo các giá trị chung, thúc đẩy các chuẩn mực đạo đức và tạo dựng các mạng lưới liên kết trong cộng đồng. Với truyền thống gần bó, đồng hành lâu dài cùng dân tộc, Phật giáo Việt Nam đã góp phần hình thành những giá trị văn hóa và đạo đức chung có khả năng kết nối các nhóm xã hội khác nhau, từ đó tăng cường sự cố kết cộng đồng và củng cố nền tảng của đồng thuận xã hội.

Xã hội Việt Nam đang đứng trước những biến đổi sâu sắc và toàn diện về kinh tế, văn hóa và đời sống tinh thần. Bên cạnh những thành tựu quan trọng về kinh tế - xã hội, Việt Nam cũng đang đối diện với nhiều thách thức như sự phân hóa xã hội, gia tăng lối sống thực dụng, sự xuống cấp đạo đức ở một bộ phận người dân... Đây chính là những nguy cơ ảnh hưởng đến sự suy giảm niềm tin xã hội. Trong bối cảnh đó, việc xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc trở thành nhiệm vụ quan trọng hàng đầu để duy trì sự ổn định, trật tự xã hội, tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững của đất nước. Theo chúng tôi, đồng thuận xã hội không chỉ được tạo dựng trên một hệ thống chính sách hợp lý, sự nghiêm minh của hệ thống pháp luật... mà phải đảm bảo các hệ thống này được nuôi dưỡng, vận hành trên một nền tảng nhất định về văn hóa, đạo đức nhân văn trong cộng đồng. Với sự đồng hành cùng dân tộc suốt chiều dài lịch sử, Phật giáo Việt Nam đang có những đóng góp tích cực trong việc tạo nền tảng đạo đức chung cho xã hội, tăng cường sự gắn kết trong cộng đồng và củng cố niềm tin xã hội – những yếu tố quan trọng của đồng thuận xã hội và đại đoàn kết dân tộc.

Phật giáo với việc lan tỏa các giá trị đạo đức giàu tính nhân văn như: từ bi, nhân quả, nghiệp báo, tứ ân, khoan dung, lục hòa, vị tha,... đã góp phần quan trọng trong việc điều chỉnh hành vi con người

theo hướng tích cực hơn. Một khi tinh thần yêu thương, sẻ chia, tôn trọng sự khác biệt, tinh thần vì cộng đồng được đề cao, các xung đột xã hội sẽ theo đó mà hạn chế, sự hòa hợp trong cộng đồng được trường dưỡng và niềm tin xã hội được nảy nở, củng cố. Vượt lên trên cả những giá trị đạo đức trong phạm vi tôn giáo, các giá trị đạo đức Phật giáo đã từng bước được thấm thấu vào văn hóa, lối sống của người Việt, góp phần hình thành các chuẩn mực đạo đức có ý nghĩa tích cực đối với xã hội. Do thế, việc lan tỏa các giá trị đạo đức tích cực của Phật giáo không chỉ đáp ứng nhu cầu tinh thần của người dân, mà còn góp phần tạo dựng nền tảng đạo đức và sự đồng thuận trong xã hội.

Bên cạnh đó, các hoạt động từ thiện của Phật giáo cũng đang góp phần quan trọng trong việc tăng cường sự gắn kết trong cộng đồng. Thông qua các chương trình cứu trợ thiên tai, chăm sóc và hỗ trợ người nghèo, người yếu thế; khám chữa bệnh miễn phí; xây dựng các công trình nhà ở, dân sinh; mở bếp ăn từ thiện và nhiều hoạt động khác, GHPGVN đã huy động được sự tham gia đông đảo của Tăng ni và người dân. Những hoạt động này không chỉ đem lại những hỗ trợ vật chất, tinh thần cho nhóm người yếu thế, mà còn góp phần tạo sự kết nối xã hội và lan tỏa tinh thần tương thân tương ái trong cộng đồng. Thông qua các hoạt động này, những người thuộc nhóm yếu thế cảm nhận được sự quan tâm, chia sẻ từ cộng đồng, giảm bớt tự ti, mặc cảm xã hội và quan trọng hơn hạn chế nguy cơ bị gạt ra bên lề xã hội, từ đó, củng cố niềm tin của người dân vào xã hội, vào các chính sách an sinh xã hội của Đảng và Nhà nước. Như vậy, các hoạt động từ thiện xã hội của Phật giáo đã góp phần tăng cường tính cố kết cộng đồng, xây dựng sự đồng cảm xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Tại Việt Nam, Phật giáo đã trở thành một bộ phận quan trọng không thể tách rời trong đời sống văn hóa, tinh thần của người Việt. Phật giáo giống như một không gian văn hóa chung mà ở đó, con người thuộc đủ mọi giai tầng có thể tìm thấy sự kết nối và gắn bó với cộng đồng. Các lễ hội Phật giáo, di sản Phật giáo không chỉ đáp ứng nhu cầu tôn giáo mà còn tạo ra không gian kết nối, giao lưu văn hóa giữa các tầng lớp trong xã hội. Nhiều giá trị văn hóa Phật giáo đã trở thành một phần của bản sắc văn hóa Việt, nuôi dưỡng tinh thần cộng đồng và ý thức nguồn cội. Một xã hội khi còn tìm được điểm chung, sẽ là một xã hội có sự cố kết xã hội mạnh mẽ. Chính không gian văn hóa mà Phật giáo kiến tạo đã góp phần quan trọng vào việc thực hiện chức năng cố kết xã hội đó. Đây là yếu tố quan trọng giúp tăng cường cố kết cộng đồng và củng cố nền tảng tinh thần của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Tinh thần đồng hành cùng dân tộc của Phật giáo là một trong những yếu tố góp phần củng cố niềm tin xã hội và xây dựng đồng thuận xã hội. Trong những năm gần đây, vấn đề tôn giáo thường xuyên bị các thế lực thù địch lợi dụng như một công cụ để chống phá Việt Nam về chính trị. Một xã hội đoàn kết sẽ có sức mạnh để kháng trước những thông tin sai lệch, luận điệu xuyên tạc chia rẽ dân tộc, luận điệu lợi dụng tôn giáo hay các quan điểm cực đoan trên không gian mạng. Thông qua giáo dục đạo đức và các hoạt động hướng đích xã hội, Phật giáo góp phần kết nối và củng cố niềm tin xã hội. Chính niềm tin này là một trong những tiền đề quan trọng tăng cường đồng thuận xã hội và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

3. Kết luận

Trong suốt chiều dài lịch sử, Phật giáo luôn thể hiện tinh thần đồng hành cùng dân tộc, gắn bó mật thiết với đời sống văn hóa, xã hội và tinh thần của người Việt. Trong bối cảnh đất nước đang đẩy mạnh hội nhập quốc tế và phát triển toàn diện, vai trò xã hội của Phật giáo tiếp tục được khẳng định khi có những đóng góp thiết thực trong lĩnh vực đạo đức, an sinh xã hội, và xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.

Trong bối cảnh hiện nay, việc phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội, trong đó có các tổ chức tôn giáo chân chính có ý nghĩa quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Với truyền thống đồng hành cùng dân tộc, với những đóng góp thiết thực trong lĩnh vực giáo dục đạo đức, an sinh xã hội và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, Phật giáo Việt Nam đã và đang góp phần tạo dựng đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa. Điều này đã giúp nâng cao sức đề kháng của xã hội trước các quan chặc nền tảng tư tưởng của Đảng.

Tài liệu tham khảo

- Đảng Cộng sản Việt Nam (2026). *Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*. <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/bo-chinh-tri-ban-bi-thu-ban-chap-hanh-trung-uong/dai-hoi-dang/lan-thu-xiv/nghi-quyet-dai-hoi-dai-bieu-toan-quoc-lan-thu-xiv-cua-dang2.html>, ngày 13/02/2026.
- Đặng Thị Lan & Nguyễn Thị Lê Thu (2024). Vai trò của Phật giáo trong xây dựng đạo đức thanh niên thời đại cách mạng công nghiệp 4.0. *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, 10(248), 50–61.
- Đinh Thế Cường (2024, ngày 10 tháng 1). Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong xu thế phát triển của internet, mạng xã hội. *Tạp chí điện tử Lý luận chính trị*. <https://lyluanchinhtri.vn/tang-cuong-bao-ve-nen-tang-tu-tuong-cua-dang-trong-xu-the-phat-trien-cua-internet-mang-xa-hoi-4268.html>, ngày 10/01/2024.
- Đỗ Thái Huy & Đào Đình Hùng (2025). Vai trò của Phật giáo đối với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong giai đoạn hiện nay. *Tạp chí Tổ chức Nhà nước và Lao động*. <https://tcnnld.vn/news/detail/69400/Vai-tro-cua-Phat-giao-doi-voi-cong-tac-bao-ve-nen-tang-tu-tuong-cua-Dang-trong-giai-doan-hien-nay.html>.
- Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2022). *Báo cáo tổng kết hoạt động Phật sự nhiệm kỳ VIII (2017–2022)*. <https://phatgiao.org.vn/toan-van-bao-cao-tong-ket-hoat-dong-phat-su-nhiem-ky-viii-2017-2022-cua-tu-ghpgvn-d69826.html>.
- Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2025). *Thông bạch về việc tổ chức các khóa tu, sinh hoạt hè cho thanh thiếu niên Phật tử hè 2025*. Số 222/TB-HĐTS, ngày 26/4/2025.
- Nguyễn Hữu Dũng (2010). Hệ thống chính sách an sinh xã hội ở Việt Nam: Thực trạng và định hướng phát triển. *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội: Kinh tế và Kinh doanh*, 26, 118–128.
- Nguyễn Thị Trang (2025). Mô hình đảm bảo an sinh xã hội của Phật giáo ở Việt Nam hiện nay. *Tạp chí Dân tộc học và Tôn giáo học*, (5), 71–79.
- Nguyễn Văn Quyết (2015). Đồng thuận xã hội. *Tạp chí điện tử Lý luận chính trị*. <https://lyluanchinhtri.vn/dong-thuan-xa-hoi-119.html>, ngày 16/12/2015.
- Trần Đức Hiến (2010). Đồng thuận xã hội – Một số vấn đề lý luận và thực tiễn. *Tạp chí Cộng sản*. <https://www.tapchicongsan.org.vn/nghien-cu/-/2018/2270/dong-thuan-xa-hoi-mot-so-van-de-ly-luan-va-thuc-tien.aspx>, ngày 31/3/2010.
-

HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG...

Tiếp theo trang 300

3. Kết luận

Nghị quyết số 04-NQ/TW thể hiện bước chuyển quan trọng trong tư duy phòng, chống tham nhũng, từ xử lý vi phạm sang kiểm soát quyền lực để phòng ngừa tham nhũng từ gốc. Kiểm soát quyền lực vì vậy trở thành yêu cầu cốt lõi nhằm bảo đảm quyền lực nhà nước được thực thi đúng thẩm quyền, đúng mục đích và vì lợi ích của Nhân dân. Trên cơ sở đó, việc hoàn thiện pháp luật phòng, chống tham nhũng là yêu cầu tất yếu trong giai đoạn hiện nay, nhất là khi cơ chế kiểm soát quyền lực, bảo vệ người tố cáo và giám sát xã hội vẫn còn những hạn chế. Pháp luật cần tiếp tục được hoàn thiện theo hướng đồng bộ, thực chất và phù hợp với yêu cầu quản trị quốc gia hiện đại. Việc thể chế hóa đầy đủ các yêu cầu của Nghị quyết sẽ góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị nhà nước, tăng cường minh bạch và trách nhiệm giải trình, qua đó củng cố niềm tin của Nhân dân và đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong bối cảnh hội nhập và phát triển.

Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Trung ương (2026). *Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 01/4/2026 về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn mới*.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội XIII* (tập 1). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Nguyễn Đăng Dung (2017). *Kiểm soát quyền lực nhà nước*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Nguyễn Phú Trọng (2023). *Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh*. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.
- Quốc hội (2018). *Luật Phòng, chống tham nhũng*. Luật số 36/2018/QH14, ngày 20/11/2018.
- Thanh tra Chính phủ (2025). *Báo cáo tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2021–2025*.
- Trần Ngọc Đường (2022). Kiểm soát quyền lực nhà nước trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. *Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp*, số 12.